TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **157**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1975; HKTT: A, TT25 khu đô thị A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội

2. Chị Nguyễn Thị Tuệ T, sinh năm 1980; HKTT: A, TT25 khu đô thị A, phường A, quận A, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Quang Đ và chị Nguyễn Thị Tuệ T cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]: Về con chung: anh Đ, chị T xác định vợ chồng có 01 con chung, khỏe mạnh là Nguyễn Đức M, sinh ngày 14/4/2014. Sau ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Đức M sinh ngày 14/4/2014. Về cấp dưỡng nuôi con anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 15.000.000 đồng.

[3]: Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]: Về vay nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5]: Về lệ phí: anh Đ, chị T thống nhất mỗi người chịu ½ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 03 tháng 6

năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Quang Đ và chị Nguyễn Thị Tuệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Đ, chị T xác định vợ chồng có 01 con chung, khỏe mạnh. Sau ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 14/4/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 15.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác .

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về vay nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: anh Đ, chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ, chị T đã nộp mỗi người 150.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007750 và 0007751 ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Trọng Hiển